

Số: 189/2026/QĐCNTTLH

Phú Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2026/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026; giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nùng Thị Phương, sinh năm 04/10/1998.**

Căn cước công dân số: 00219808173.

Nơi cư trú: **Thôn Võ Thấu Chải, xã Bản Máy, tỉnh Tuyên Quang**

- Bị đơn: **Anh Bùi Văn Bình (Bùi Thanh Bình), sinh năm 1997.**

Căn cước công dân số: 017097007055

Nơi cư trú: **Xóm Đú Sáng, xã Nật Sơn, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nùng Thị Phương và anh Bùi Văn Bình (Bùi Thanh Bình).**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: **Chị Nùng Thị Phương và anh Bùi Văn Bình (Bùi Thanh Bình), thuận tình ly hôn.**

- **Về con chung:** Có 01 con chung là **Bùi Huyền Nhi, sinh ngày 06/5/2017**. Sau khi ly hôn anh Bùi Văn Bình (Bùi Thanh Bình) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Huyền Nhi, **việc** cấp dưỡng nuôi con chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nùng Thị Phương tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, trả lại chị Nùng Thị Phương 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0003762, ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 13 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Nật Sơn,
(Nơi ĐK kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng

